

Cẩm Phá, ngày 26 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

**Kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng trường học an toàn,
phòng chống tai nạn thương tích tại trường THCS Chu Văn An
Năm học 2024- 2025**

1. Thời gian: Từ 14h00 phút, ngày 26/5/2025.

2. Địa điểm: Phòng họp trường THCS Chu Văn An.

3. Thành phần:

3.1. Tổ kiểm tra theo Quyết định số 93/QĐ-THCSCVA ngày 19/5/2025

Có mặt:

- Tổ trưởng: Bà Nguyễn Thị Bắc, Hiệu trưởng.
- Thư kí: Bà Dương Tú Quỳnh, Thư kí Hội đồng trường

Các thành viên:

- Ông Đặng Chí Quyết, Phó Hiệu trưởng
 - Bà Bùi Thị Hương Thủy, Chủ tịch Công đoàn
 - Bà Hoàng Thị Thảo, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
 - Bà Trần Thị Thu Hương, Tổng phụ trách Đội
 - Bà Nguyễn Thị Vân, Tổ trưởng chuyên môn
 - Bà Nguyễn Thanh Hương, Tổ trưởng chuyên môn
 - Bà Đỗ Thị Bích Phượng, Tổ trưởng chuyên môn
 - Bà Nguyễn Thị Phượng, Trưởng Ban TTND
 - Bà Dương Thị Oanh, Tổ trưởng Văn phòng
 - Ông Trần Công Chính, nhân viên bảo vệ
- Vắng: 01 (Bà Phạm Thị Thanh Hoa – nghỉ ốm)

3.2. Các bộ phận, cá nhân được kiểm tra:

- Tiêu chí A: Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học; công tác phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường, ứng phó với thảm họa thiên tai: Ông Đặng Chí Quyết, bà Đỗ Thị Bích Phượng, bà Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thanh Hương, ông Trần Công Chính.

- Tiêu chí B: An ninh, trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng: Bà Trần Thị Thu Hương, bà Hoàng Thị Thảo.

- Tiêu chí C: Phòng chống đuối nước, các loại hình tai nạn thương tích: Bà Trần Thị Thu Hương, bà Hoàng Thị Thảo.

- Tiêu chí D: Bảo vệ và chăm sóc người học: Bà Dương Thị Oanh, bà Trần Thị Thu Hương

- Tiêu chí Đ: Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học: Bà Nguyễn Thị Bắc, Bùi Hương Thủy, bà Nguyễn Thị Phượng.

- Tiêu chí E: Công tác quản lý: Bà Nguyễn Thị Bắc, bà Dương Tú Quỳnh.

NỘI DUNG: Hợp về việc xem xét, thông qua kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra theo Quyết định số 93/QĐ-THCS CVA ngày 19/5/2025 của nhà trường về công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

A. Báo cáo kết quả của tổ kiểm tra

Đ/c Dương Tú Quỳnh thay mặt tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra đối với công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (nội dung đã được tổng hợp từ biên bản các nhóm kiểm tra)

Tiêu chí A: Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học; công tác phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường, ứng phó với thảm họa thiên tai

I. Kết quả kiểm tra các nội dung theo phân công

1. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật

2. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Phòng học

3. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Hiên chơi, lan can, cầu thang

4. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Nhà bếp, nhà ăn, căng tin

5. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Hiên chơi, lan can, cầu thang

6. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Nước sạch, cảnh quan, vệ sinh môi trường

7. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học

II. Kết luận về các nội dung kiểm tra

1. Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật

1.1. Ưu điểm

- Khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào bảo vệ; cổng trường, tường, rào bảo đảm kiên cố, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định, Khuôn viên sạch, đẹp, thoáng, đảm bảo an toàn cho học sinh ngăn cách với bên ngoài trong giờ học.

- Các khối phòng đảm bảo đạt mức tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định.

- Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt. Có khu thể chất đảm bảo cho giờ học GDTC tập luyện.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa có nhà đa năng.

1.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Nhà trường chưa được xây mới.

Đánh giá Tiêu chí 1,2: Đạt

2. Phòng học

2.1. Ưu điểm

- Phòng học đủ cho các lớp học (tỷ lệ 0,8 phòng/lớp), phòng học chắc chắn, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng.

- Cơ sở vật chất trong phòng học đảm bảo theo yêu cầu học tập của tất cả học sinh. Các phòng học thông minh đáp ứng tốt việc dạy học.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Diện tích phòng học 49 m², sĩ số học sinh đông nên bàn ghế kê sát bục giảng.

2.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Do phòng học làm theo tiêu chuẩn đã cũ, chưa sửa đổi.

Đánh giá Tiêu chí 3,4,5: Đạt**3. Hiên chơi, lan can, cầu thang****3.1. Ưu điểm**

- Hiên chơi, lan can, cầu thang đảm bảo an toàn.
- Cầu thang rộng, đảm bảo an toàn cho học sinh khi di chuyển.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Không.

3.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Không

Đánh giá Tiêu chí 6: Đạt**4. Nhà bếp, nhà ăn, căng tin: Không có****5. Nhà vệ sinh****5.1. Ưu điểm**

- Nhà vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo riêng biệt, an toàn.
- Thiết bị vệ sinh phù hợp, dễ sử dụng.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Nhà vệ sinh học sinh: Số bồn cầu, bồn tiểu chưa đủ theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Chưa có thiết bị vệ sinh dành cho người học khuyết tật.

5.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Do nhà vệ sinh làm theo tiêu chuẩn cũ.

Đánh giá Tiêu chí 10,11: Đạt**6. Nước sạch, cảnh quan, vệ sinh môi trường****6.1. Ưu điểm**

- Hệ thống nước uống được đảm bảo kiểm định chất lượng an toàn cho người sử dụng theo quy định.

- Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây to, cây cổ thụ được gia cố, chặt, tỉa bảo đảm an toàn. Bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có nguy cơ gây độc, gai sắc đảm bảo an toàn.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Không.

6.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Không

Đánh giá Tiêu chí 12,13,14: Đạt**7. Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học****7.1. Ưu điểm**

- Thiết bị dạy học đầy đủ, phù hợp với học sinh cấp THCS.
- Các phòng thực hành, các thiết bị tập luyện TDDT đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu của hệ thống giáo dục nhà nước.
- Học sinh khuyết tật được học tập với trang thiết bị phù hợp, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

7.2. Tồn tại, hạn chế

- Một số thiết bị dạy học cần được bổ sung theo đề nghị của các tổ chuyên môn đã rà soát, đăng ký..

7.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Cần phối hợp nhu cầu giữa nhà trường và bên cung cấp thiết bị.

Đánh giá Tiêu chí 15,16,17: Đạt

Tiêu chí B: An ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng

I. Kết quả kiểm tra các nội dung theo phân công

1. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường

Đã ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo, Tờ trình về việc phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học trong suốt năm học 2024-2025

- Nghị quyết lãnh đạo lãnh đạo thực hiện công tác quản lý, giáo dục ý thức chấp hành ATGT trong học sinh (Nghị quyết số 121-NQ/CB ngày 03/01/2025);

- Kế hoạch số 524/KH-THCSCVA ngày 128/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về việc Tổ chức Tuyên truyền đảm bảo An toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Quy chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự tại trường THCS Chu Văn An (số 565/QC-CVA-CA ngày 25/9/2024);

2. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác bạo lực học đường. Triển khai công tác truyền thông, giáo dục và cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường thuộc cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

Triển khai các kế hoạch phòng chống bạo lực học đường tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 574/KH-THCSCVA ngày 26/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về việc thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực học đường.

- Quy chế phối hợp thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực học đường;

- Quyết định thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025

- Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025

- Kế hoạch triển khai hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025

Thường xuyên tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường bằng các bài viết, các video trên website và trang Facebook của nhà trường.

Cập nhật và nhận báo cáo về các trường hợp nảy sinh xung đột, có nguy cơ dẫn tới bạo lực học đường qua đường dây nóng của Tổ tư vấn học đường, qua FB, qua hộp thư,...

3. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học.

Triển khai các kế hoạch về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường, cụ thể như sau:

- Quyết định số 93/QĐ-THCSCVA ngày 19/5/2025 của trường THCS Chu Văn An về việc kiểm tra công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại Trường THCS Chu Văn An.

- Quyết định số 24/QĐ- THCSCVA ngày 24/01/2025 của trường Chu Văn An về việc thành lập ban chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến GD và PL năm 2025

- Tổ chức các chương trình tuyên truyền để giáo dục học sinh về phòng, chống bạo lực học đường, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm pháp luật bạo lực học đường; góp phần đảm bảo trật tự an ninh xã hội, an ninh trật tự trong trường học

II. Kết luận về các nội dung kiểm tra

1. Nội dung kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường

1.1. Ưu điểm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của các Sở, Phòng, ban, ngành
- Luôn kịp thời cập nhật thông tin và có các báo cáo xử lý vấn đề kịp thời, không để phát sinh hậu quả nghiêm trọng
- Các Kế hoạch bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương và trường học, bám sát các KHGD của trường học đã ban hành, đảm bảo kết hợp chỉ đạo, giáo dục trên lớp và tuyên truyền qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1.2. Tồn tại, hạn chế: Không

1.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót Không

2. Nội dung công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác bạo lực học đường. Triển khai công tác truyền thông, giáo dục và cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường thuộc cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

2.1. Ưu điểm

Các nội dung được xây dựng và phổ biến đều đặn, đầy đủ theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Tích cực triển khai cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em”, kết quả: Đạt 1 giải Nhì cấp tỉnh.

2.2. Tồn tại, hạn chế: Không

2.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót Không

3. Nội dung không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học.

3.1. Ưu điểm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của các Sở, ban, ngành

- Luôn kịp thời cập nhật thông tin và có các báo cáo xử lý vấn đề kịp thời, không để phát sinh hậu quả nghiêm trọng

- Các Kế hoạch bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương và trường học, bám sát các KHGD của trường học đã ban hành, đảm bảo kết hợp chỉ đạo, giáo dục trên lớp và tuyên truyền qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Đến thời điểm hiện tại, trong nhà trường chưa xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học.

3.2. Tồn tại, hạn chế: Không

- Nguyên nhân: Không

Đánh giá Tiêu chí 18,19,20,21: Đạt

Tiêu chí C: Phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác

I. Kết quả kiểm tra các nội dung theo phân công

1. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: Phòng chống đuối nước

2. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: An toàn giao thông

3. Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung: An toàn tai nạn thương tích khác.

II. Kết luận về các nội dung kiểm tra

1. Phòng chống đuối nước

1.1. Ưu điểm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của các Sở, ban, ngành

- Luôn kịp thời cập nhật thông tin và có các báo cáo xử lý vấn đề kịp thời, không để phát sinh hậu quả nghiêm trọng

- Các Kế hoạch bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương và trường học, bám sát các KHGD của trường học đã ban hành, đảm bảo kết hợp chỉ đạo, giáo dục trên lớp và tuyên truyền qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Nhà trường không có trường hợp nào bị đuối nước trong nhiều năm qua.

1.2. Tồn tại, hạn chế: Vẫn còn 242 học sinh chưa biết bơi.

1.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót:

Nhà trường tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cho con đi học bơi.

Đánh giá Tiêu chí 22,23,24: Đạt

2. An toàn giao thông

2.1. Ưu điểm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của các Sở, ban, ngành

- Luôn kịp thời cập nhật thông tin và có các báo cáo xử lý vấn đề kịp thời, không để phát sinh hậu quả nghiêm trọng

- Các Kế hoạch bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương và trường học, bám sát các KHGD của trường học đã ban hành, đảm bảo kết hợp chỉ đạo, giáo dục trên lớp và tuyên truyền qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.2. Tồn tại, hạn chế: Tuy nhà trường tích cực triển khai các Kế hoạch, Quyết định, Thông tư và thường xuyên tuyên truyền nhưng vẫn có 01 học sinh vi phạm quy định ATGT.

2.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Nguyên nhân: Học sinh chưa nhận thức được trách nhiệm trong việc tham gia giao thông, 1 số phụ huynh học sinh giao xe cho con sử dụng khi con chưa đủ tuổi qui định.

- Trách nhiệm: Gia đình cần nhắc nhở việc tham gia giao thông của con em mình, nhà trường sẽ tăng cường tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh về đảm bảo trật tự ATGT.

Tiêu chí 25, 26, 27: Đạt

3. An toàn PCCC, tai nạn thương tích.

3.1. Ưu điểm

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích.

- Thường xuyên tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức truyền thông, giáo dục cho người học và xây dựng phương án ứng phó, thực hành diễn tập đối với các tình huống cháy nổ, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt và các loại hình thương tích thường xảy ra tại địa phương, nhà trường.

- Nhà trường không để xảy ra các vụ việc tai nạn thương tích (Cháy nổ, điện giật, rơi, ngã, va đập, cây đổ, tường đổ...) gây hậu quả nghiêm trọng trong phạm vi nhà trường.

3.2. Tồn tại, hạn chế: Không.

3.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót: Không

Đánh giá Tiêu chí 28, 29, 30, 31: Đạt

Tiêu chí D: Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học

1. Nội dung Y tế trường học

1.1. Ưu điểm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của các Sở, ban, ngành

- Luôn kịp thời cập nhật thông tin và có các báo cáo xử lý vấn đề kịp thời, không để phát sinh hậu quả nghiêm trọng

- Các Kế hoạch bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương và trường học, bám sát các KHGD của trường học đã ban hành, đảm bảo kết hợp chỉ đạo, giáo dục trên lớp và tuyên truyền qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp

1.2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số học sinh không cẩn thận trong quá trình đến trường bị ngã phải vào viện điều trị nhưng không nguy hiểm đến tính mạng.

1.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Nguyên nhân: học sinh đi học sát giờ vào lớp nên không cẩn thận.

- Trách nhiệm: giáo dục ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội, thực hiện nghiêm túc quy định của trường lớp về thời gian ra vào lớp.

Đánh giá Tiêu chí 32, 33, 34, 35, 36: Đạt

2. Nội dung: An toàn thực phẩm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia

2.1. Ưu điểm

Các nội dung được xây dựng và phổ biến đều đặn, đầy đủ theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Công tác truyền thông, giáo dục về an toàn thực phẩm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia trong trường học chưa đa dạng hình thức, còn tập trung chủ yếu vào đầu và cuối năm học, chưa xuyên suốt và triển khai thường xuyên trong cả năm học.

2.3. Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế, thiếu sót

- Nguyên nhân: Học sinh chưa dành nhiều thời gian trong việc phối hợp để tuyên truyền đến gia đình, bạn bè, người xung quanh.

- Trách nhiệm: cần phải tích cực hơn trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến gia đình

Đánh giá Tiêu chí 37,38,39: Đạt

Tiêu chí Đ: Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học

I. Thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định Quy tắc ứng xử của trường THCS Cẩm Thành

- Nhà trường đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường học tập, quán triệt Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT và GDTX; Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả ban hành Bộ Quy tắc ứng xử “Tự hào là công dân Cẩm Phả”; Bộ tiêu chí Văn hóa trường học trong các CSGD; Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (kèm Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 22/12/2024)

- Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường năm học 2023-2024 tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, đề ra phương hướng thực hiện năm học 2024-2025. Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến quy tắc ứng xử văn hóa đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường để thực hiện trong năm học 2024-2025.

- Công khai quy tắc ứng xử trên Cổng thông tin điện tử của trường và Fanpage của trường.

2. Đánh giá kết quả kiểm tra thực hiện Quy định Quy tắc ứng xử của trường THCS Chu Văn An

2.1. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Đối với cán bộ quản lý của nhà trường

- Luôn chú trọng việc thực hiện quy tắc ứng xử trong xử lý công việc. Tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ giáo viên,

nhân viên và học sinh không ngừng rèn luyện, trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu vươn lên trong công tác, trong học tập và rèn luyện.

- Thực hiện tốt việc phát huy dân chủ và xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết trong đơn vị; thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định. Luôn có thái độ cầu thị, lắng nghe các ý kiến đóng góp từ phía đồng nghiệp.

- Trong ứng xử với cha mẹ học sinh và khách liên hệ giải quyết công việc, luôn giữ thái độ tôn trọng, thân thiện, lịch sự không gây khó khăn, phiền hà.

b. Đối với giáo viên, nhân viên của nhà trường

- Luôn thể hiện sự mẫu mực, bao dung, trách nhiệm và yêu thương trong công tác giáo dục học sinh; Chú trọng tạo điều kiện cho học sinh tiến bộ và vươn lên trong học tập, rèn luyện.

- Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh, che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

- Thường xuyên quan tâm, chia sẻ khó khăn của đồng nghiệp và chú trọng việc xây dựng, gìn giữ sự đoàn kết trong đơn vị.

- Giải quyết công việc trách nhiệm, nhanh chóng, kịp thời, chính xác, không gây khó khăn, phiền hà, áp đặt khi ứng xử với cha mẹ học sinh và khách liên hệ giải quyết công việc.

2.2. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hoá của học sinh

- Đa số học sinh đều có thái độ kính trọng đối với giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và khách liên hệ giải quyết công việc của nhà trường; có thái độ cư xử đúng mực với bạn bè, anh chị lớp trên.

- Không có hiện tượng học sinh kỳ thị, phân biệt tôn giáo, dân tộc, thành phần gia đình, người bị bệnh, tàn tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Đa số các em đều nhiệt tình đóng góp, giúp đỡ cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong các cuộc vận động quyên góp của nhà trường.

- Tuy nhiên vẫn còn 1 số ít học sinh chưa thực hiện nghiêm túc các Quy tắc ứng xử văn hoá, đôi lúc đôi chỗ vẫn còn hiện tượng học sinh sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa như chửi thề, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

2.3. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hoá của cha mẹ học sinh, người liên hệ công tác với nhà trường

- Luôn có thái độ tôn trọng, cư xử đúng mực, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm của giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định của quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Thường xuyên quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có thêm động lực và tinh thần vươn lên trong học tập và rèn luyện.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

- Công tác triển khai quy tắc ứng xử được thực hiện nghiêm túc với sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được triển khai đầy đủ các nội dung của quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chú ý thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường và tạo được sự lan tỏa đến học sinh, giúp học sinh tiến bộ hơn trong học tập và rèn luyện.

3.2. Những khó khăn, hạn chế

- Một bộ phận nhỏ học sinh vẫn chưa thật sự quan tâm và nghiêm túc thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường. Nguyên nhân là do các em còn bị ảnh hưởng nhiều từ mạng xã hội, thiếu kỹ năng về việc kiểm soát hành vi, ý thức học tập và chấp hành nội quy chưa cao.

- Vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự chấp hành tốt quy tắc ứng xử trong cuộc họp (sử dụng điện thoại, làm việc riêng). Nguyên nhân do một vài giáo viên, nhân viên sắp xếp công việc chưa khoa học, tranh thủ thời gian để giải quyết công việc.

II. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- Xây dựng dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường năm học 2024-2025.

- Nhà trường ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường (Kèm theo Quyết định số 303/QĐ-HĐTCVA ngày 18/10/2024 của Hội đồng trường trường THCS Chu Văn An)

- Kế hoạch thực hiện dân chủ trong nhà trường (số 88/KH-THCS CVA ngày 01/3/2025)

- Tổ chức cho các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường học tập, quán triệt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở (Luật số 10/2022/QH15); Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Cuối năm học, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ.

2. Đánh giá kết quả kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ

2.1. Việc tổ chức học tập, quán triệt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của ngành

- Chi uỷ, Ban giám hiệu tổ chức cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân viên trong đơn vị tham gia các lớp chính trị đầu năm, các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng bộ nhà trường, của đảng bộ cấp trên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực các hoạt động Bồi dưỡng chính trị của ngành, học tập Nghị quyết của Ban Tuyên giáo Thành uỷ và tỉnh uỷ.

- Tổ chức các hoạt động học tập thông qua các buổi họp Chi bộ, họp Hội đồng thường kỳ, sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề, ngoại khóa, sinh hoạt đoàn thể để phổ biến tuyên truyền các nội dung có liên quan.

- Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt theo định kỳ; Ban giám hiệu tổ chức họp họp Hội đồng trường, Hội đồng giáo dục để tuyên truyền, phổ biến đến toàn đảng

viên các văn bản liên quan đến hoạt động chung của Đảng và Nhà nước, của ngành, của cơ quan.

2.2. Đánh giá nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên sau khi được học tập, quán triệt.

- Sau khi được học tập và quán triệt, cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu rõ hơn về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình như: những điều đảng viên không được làm, những điều cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và không được làm, những điều được tham gia góp ý để từ đó thực hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm của mình.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, từ đó có thể giám sát tốt hơn đối với Hiệu trưởng trong việc thực hiện trách nhiệm của mình. Những việc chưa tốt, chưa đúng thì cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể kiến nghị thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, hoặc thông qua các cuộc họp định kỳ, gặp trực tiếp Hiệu trưởng để đổi thoại.

- Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng bộ đối với các tổ chức, đoàn thể và nhà trường. Dân chủ đảm bảo phải đi đôi với nề nếp, kỷ cương phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nội dung công khai, dân chủ được thực hiện trong các lĩnh vực hoạt động của nhà trường nên giáo viên luôn an tâm công tác và học sinh tích cực học tập và phát triển năng lực, phẩm chất.

2.3. Ban hành và công khai các văn bản trong năm học 2024-2025

* Các văn bản thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của trường THCS Chu Văn An;

* Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của trường THCS Chu Văn An;

* Các nội quy, quy chế của trường THCS Chu Văn An.

* Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

* Công khai các khoản thu, chi trong nhà trường, các khoản vận động xã hội hoá giáo dục, ...;

* Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học;

* Tổ chức phong trào thi đua của trường THCS Chu Văn An;

* Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân;

* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, xếp loại chuẩn giáo viên;

* Báo cáo sơ kết, tổng kết của trường THCS Chu Văn An;

2.4. Giám sát, công khai chế độ chính sách cho nhà giáo, các khoản tài chính trong nhà trường

a. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của trường THCS Chu Văn An.

b. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của trường THCS Chu Văn An; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho trường THCS Chu Văn An.

c. Thực hiện các nội quy, quy chế của trường THCS Chu Văn An.

d. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong trường THCS Chu Văn An.

e. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường THCS Chu Văn An (trong năm qua, trường không có đơn thư khiếu nại).

2.5. Các chủ trương, kế hoạch đã công khai

a. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của trường THCS Chu Văn An;

b. Các nội quy, quy chế của trường THCS Chu Văn An;

c. Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của trường THCS Chu Văn An;

d. Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán (nếu có) của trường THCS Chu Văn An;

e. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

f. Thực hiện bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g. Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường (Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-HĐT CT ngày 14/10/2023 của Hội đồng trường trường THCS Chu Văn An);

i. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của trường THCS Chu Văn An.

2.6. Những việc Hiệu trưởng đã lấy ý kiến tham gia đóng góp xây dựng của các cá nhân, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trước khi quyết định:

- Kế hoạch phát triển, tuyển sinh, dạy học, nghiên cứu khoa học;

- Quy trình quản lý đào tạo, những vấn đề về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong nhà trường.

- Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động dịch vụ của nhà trường.

- Các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm, lễ lối làm việc, xây dựng nội quy, quy chế trong nhà trường.

- Các báo cáo sơ kết, tổng kết theo định kỳ trong năm học.

2.7. Đánh giá sự phối hợp giữa Hiệu trưởng với BCH Công đoàn về triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan:

- Từ đầu năm học, Ban giám hiệu đã tổ chức các cuộc họp với BCH Công đoàn nhà trường để bàn bạc, thống nhất lập kế hoạch phối kết hợp để tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động công tác và thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong đơn vị. Từ đó, đẩy mạnh các hoạt động dạy học và các phong trào trong nhà trường.

- Đã ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa Hiệu trưởng với BCH Công đoàn các nội dung:

- + Phối hợp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;
- + Phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
- + Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật;

- + Phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- + Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động;
- + Phối hợp trong công tác tuyên truyền.

2.8. Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động từ cấp tổ để thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua các Quy chế trong nhà trường:

- + Quy chế tổ chức và hoạt động;
- + Quy chế dân chủ;
- + Quy chế chi tiêu nội bộ;
- + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học;
- + Quy tắc ứng xử, quy chế thi đua của đơn vị.

- Tổ chức sau đó tổ chức Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động cấp trường để giải đáp thắc mắc, thống nhất triển khai thực hiện.

- Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2023-2024, báo cáo kết quả giám sát trong Hội nghị cán bộ, nhà giáo và người lao động đầu năm học 2024-2025.

2.9. Công tác đối thoại, tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, viên chức, người lao động và người học.

- Tổ chức các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm hàng tháng để triển khai kế hoạch thực hiện, lắng nghe, trao đổi các ý kiến đóng góp để hoàn thành tốt công tác.

- Thực hiện các thủ tục tiếp công dân đúng trình tự, thủ tục. Khi giải quyết những đơn thư khiếu nại, tố cáo đều tuân theo các trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) đều được trả lời công khai minh bạch.

2.10. Kết quả thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường đã xây dựng Quy tắc ứng xử tại đơn vị, triển khai thực hiện nghiêm túc đến tất cả cán bộ, nhà giáo và người lao động tại đơn vị.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng văn minh công sở, trường học không có khói thuốc lá.

3. Những khó khăn, hạn chế

- Một số học sinh bị khuyết tật ở nhiều mức độ khác nhau, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

III. Thực hiện giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý

- Nhà trường đã triển khai các công văn chỉ đạo về giáo dục sức khỏe tâm thần; thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho người học:

- Quyết định thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025;

- Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025;

- Kế hoạch triển khai hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh năm học 2024-2025.

- **Các thành viên của tổ tư vấn tâm lý: Đã hiểu tâm lý lứa tuổi học sinh để việc tư vấn có hiệu quả, phải luôn tôn trọng học sinh, lắng nghe học sinh, phải tạo được niềm tin ở học sinh để việc tư vấn có hiệu quả. Đồng thời bám sát kế hoạch của trường, của tổ trong năm học để chủ động trong công việc.**

- Trong quá trình tư vấn riêng lẻ một vài học sinh, giáo viên tư vấn đã giữ được bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.

- Nhằm tạo điều kiện cho học sinh được bày tỏ suy nghĩ, trao đổi tâm tư tình cảm và giải tỏa những thắc mắc trong cuộc sống, trong học tập, trong quan hệ bạn bè, thầy trò hoặc những vấn đề về tâm lý, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, về an toàn thực phẩm, an toàn giao thông những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

- Giúp học sinh tự nhận thức được bản thân và có khả năng ứng phó tích cực trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và xã hội, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh.

- Hỗ trợ CMHS trong việc quan tâm giáo dục con cái, phát triển mối quan hệ với nhà trường một cách tích cực;

- Tư vấn hướng nghiệp định hướng cho học sinh việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi đoàn, Liên Đội, GVCN các lớp và các tổ chức khác trong nhà trường để giúp học sinh tự nhận thức tốt hơn về bản thân; góp phần xây dựng phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Đã tổ chức được một số chương trình, các buổi tuyên truyền về tư vấn tâm lý người học.

Thông qua các buổi tư vấn trực tiếp, tập huấn kỹ năng sống, trải nghiệm thực tế đã tạo điều kiện cho học sinh được bày tỏ suy nghĩ, trao đổi tâm tư tình

cảm và giải tỏa những thắc mắc trong cuộc sống, trong học tập, trong quan hệ bạn bè, thầy trò hoặc những vấn đề về tâm lý, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, về an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

- Có phòng tư vấn tâm lý cho người học; có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và bảo mật theo quy định: Nhà trường bố trí sắp xếp 01 phòng riêng để tư vấn tâm lý cho người học, có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý và bảo mật theo đúng quy định

Đánh giá Tiêu chí 40,41,42,43: Đạt

Tiêu chí E: Công tác quản lý

1. Nhà trường có kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và có kế hoạch tổ chức đánh giá theo quy định. Từ đầu năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng các kế hoạch để thực hiện đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh: Kế hoạch Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và Y tế trường học NH 2024-2025; VB đề nghị v/v tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về ATGT đối với HS; Kế hoạch triển khai, tuyên truyền phòng chống ma túy; Phương án phòng ngừa tai nạn thương tích trong trường học năm học 2024-2025; Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh; Kế hoạch khám sức khỏe học sinh năm học 2024-2025; Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe trường học năm 2024-2025; Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác y tế trường học năm học 2024-2025; Kế hoạch số 520/KH-THCSCVA ngày 16/9/2024 về công tác y tế trường THCS Chu Văn An năm học 2024-2025; Kế hoạch phối hợp chỉ đạo, thực hiện công tác y tế trường học và đánh giá, xếp loại công tác y tế trường học năm học 2024-2025; Quy chế về việc phối kết hợp của nhà trường với trạm y tế Cẩm Bình về khám sức khỏe, phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh năm học 2024-2025; Quy chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại trường THCS Chu Văn An năm học 2024-2025; Kế hoạch tuyên truyền phòng tránh đuối nước cho học sinh năm học 2024-2025 (số 550/KH-THCS CVA ngày 20/9/2024),...

2. Để tiếp nhận thông tin về bạo lực, xâm hại, mất an toàn cho người học nhà trường đã lắp một số hòm thư góp ý đặt ở vị trí dễ quan sát, tiếp cận (hộp thư ở sảnh tầng 1 nhà học B). Nhà trường cũng công khai số điện thoại để học sinh, CMHS thông tin, phản ánh về việc bạo lực, xâm hại, mất an toàn cho học sinh (số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng).

3. Nhà trường thường xuyên kết nối, chia sẻ thông tin với gia đình học sinh về việc đảm bảo an toàn, chống tai nạn thương tích cho học sinh. Phổ biến, cho ký cam kết giữa nhà trường với CMHS về đảm bảo ATGT, phòng chống cháy nổ, các quy định về phòng chống đuối nước. Những việc này được thực hiện qua cuộc họp CMHS và chuyển tải từ GVCN qua zalo, tin nhắn ...

4. Các lớp thành lập đội tuyên truyền ATGT của lớp để tuyên truyền ATGT và giúp đỡ nhau trên đường đi học. Thông qua một số môn học (như KHTN, GDTC) học sinh được học rèn kỹ năng sơ cứu, băng bó, chuyển thương..

5. Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ kết quả kiểm tra đánh giá trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường đã niêm yết kết quả kiểm tra đánh giá trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trên bảng thông tin chung của nhà trường và trên trang Web của trường.

6. Nhà trường có văn bản phối hợp với phường, với y tế phường trong việc đảm bảo an toàn trường học. Khi bàn giao học sinh về hè tại địa phương nhà trường phối hợp với địa phương, với đoàn thanh niên địa phương ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ gây đuối nước, tai nạn giao thông, bạo lực và một số tai nạn thương tích khác đối với người học tại cộng đồng và phối hợp quản lý người học trong dịp nghỉ hè.

7. Nhà trường đã tổ chức kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích đối với học sinh (Quyết định số 93/QĐ-THCSCVA ngày 19/5/2025 và kế hoạch kiểm tra kèm theo).

Đánh giá Tiêu chí 44,45,46,47,48,49,50: Đạt

B. Thảo luận

1. Đồng chí Nguyễn Thị Vân

- Nhất trí với ý kiến nêu trong báo cáo kiểm tra;
- Bổ sung thêm nội dung: Tiếp tục tham mưu đề xuất với UBND thành phố sớm xây dựng bổ sung phòng ngủ bán trú cho học sinh.

2. Đồng chí Bùi Hương Thủy

- Nhất trí với kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra;
- Đề nghị tiếp tục tăng cường hoạt động tuyên truyền pháp luật, thực hiện tốt mọi qui định ATGT, phòng chống bạo lực học đường, PCCC, tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước.... đến toàn thể B, GV, NV và học sinh toàn trường.
- Công tác chuẩn bị hồ sơ của các bộ phận được kiểm tra: đầy đủ.
- Nắm rõ các nội dung công việc liên quan đến công việc được giao.

3. Đồng chí Trần Thị Thu Hương

- Nhất trí với kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra;
- Đề nghị tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống đuối nước, đặc biệt là các đ/c GVCN tuyên truyền, vận động CMHS cho con đi học bơi để tăng số học sinh biết bơi sau hè.

C. Kết luận

Đồng chí Nguyễn Thị Bắc, Hiệu trưởng, chỉ trì Cuộc họp kết luận:

- Thống nhất với kết quả của Tổ kiểm tra.
- Căn cứ kết quả tự kiểm tra, nhà trường tổ chức xây dựng Báo cáo kết quả về việc xây dựng THAT, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025 đến Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cẩm Phả (kèm theo phụ lục các tiêu chí tự đánh giá)
- Phân công đ/c Dương Tú Quỳnh – Thư ký thực hiện công bố công khai kết

quả tự kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích lên cổng điện tử và bảng thông báo của nhà trường.

Biên bản cuộc họp được thông qua trước toàn thể các thành viên tham gia cuộc họp.

Cuộc họp kết thúc hồi 17h00 cùng ngày./.

THƯ KÍ



Dương Tú Quỳnh

CHỦ TOẠ



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bắc